

Bản án số 06/2019/HC-ST

Ngày 18-6-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Ân và bà Nguyễn Thị Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 65/2017/TLST-HC ngày 24 tháng 10 năm 2017 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định tiếp tục phiên tòa số 02/2019/QĐST-HC ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: 1/ VVB – sinh năm 1968, VTH – sinh năm 1970, VVT – sinh năm 1972, VTM – sinh năm 1975, VVQ – sinh năm 1978, cùng trú tại: Kp L, huyện D, Phú Yên;

2/ PVX – sinh năm 1969, trú tại: KP L, phường s, TP. H, Phú Yên;

3/ PTL – sinh năm 1970, trú tại: PH, AD, TA, Phú Yên;

4/ PVC – sinh năm 1973, PDQ – sinh năm 1977, PTT – sinh năm 1971, PVV – sinh năm 1981, cùng trú tại: T 2, TT PC, huyện KP, tỉnh Gia Lai;

5/ PTH – sinh năm 1974, trú tại: KP ĐH, TT CS, SH, Phú Yên;

6/ NTV – sinh năm 1977, NXD – sinh năm 1980, cùng trú tại: TL, AC, TA, Phú Yên;

7/ PTH (PH) – sinh năm 1951, trú tại: KP LC, TT LA, ĐX, Phú Yên.

Những người khởi kiện nêu trên có văn bản ủy quyền cho ông VVB đại diện tham gia tố tụng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông VVB: Luật sư Ngô Minh Tùng – VPLS số 1, Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: 265 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người bị kiện: 1/ UBND TTLA, huyện DX. Do bà DTD-PCT UBND TTLA đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

2/ CTUBND huyện DX, tỉnh Phú Yên. Do ông PTC-PCTUBND huyện DX đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà TTMT – sinh năm 1957, trú tại: KP. LC, TT. LA, DX, Phú Yên. Có mặt.

2/ UBND TTLA, huyện Đồng Xuân. Do bà DTD-PCT UBND TTLA đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

3/ UBND huyện DX, tỉnh Phú Yên. Do ông PTC-PCTUBND huyện DX đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa ông VVB đại diện cho những người khởi kiện trình bày:

Cụ PD (chết ngày 10/12/2002) sinh thời có tạo lập ngôi nhà trên diện tích đất 345m², thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại: Khu phố Long An, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, đã được UBND huyện DX cấp GCN QSD đất số G 740451 ngày 19/10/2001 đứng tên cụ PD.

Cụ PD xây dựng nhà ở ổn định từ trước năm 1963 cho đến khi cụ PD chết, sau đó con cháu của cụ PD (PTM, VVB) quản lý nhà đất, thờ cúng cụ PD. Đến năm 2011 thì phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất với bà TTMT. Quá trình khiếu nại, khởi kiện kéo dài đến ngày 06/02/2015 thì UBND TTLA ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, không đồng ý nên bà PTM (con ruột cụ PD) tiếp tục khiếu nại đến ngày 24/5/2015 UBND huyện DX ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Ngày 15/02/2016 bà PTM khởi kiện tại TAND huyện Đồng Xuân, ngày 06/5/2016 bà PTM chết, 10/8/2017 TAND huyện chuyển đơn khởi kiện đến TAND tỉnh Phú Yên thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 25/9/2017 ông VVB (con ruột bà PTM) và những đồng thừa kế cụ PD cùng có đơn khởi kiện bổ sung.

Nay ông VVB đại diện cho những người khởi kiện yêu cầu Tòa hủy Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND TTLA về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà PTM, Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện DX về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà PTM. Vì hai quyết định giải quyết khiếu nại ban hành không đúng thẩm quyền, thửa đất là di sản của cụ PD để lại nhưng công nhận QSD đất cho bà PTT là không đúng pháp luật.

UBND TTLA và UBND huyện DX căn cứ vào giấy cam kết trả lại đất ngày 10/7/1995, ngày 16/01/2002 và biên bản họp tại UBND TTLA ngày 17/01/2002 để cho rằng cụ PD ở nhờ trên đất (mượn đất) của gia đình bà PTT là không đúng, vì khi lần tay vào các giấy cam kết, biên bản họp nêu trên cụ PD không còn minh mẫn.

Tại phiên tòa, ông VVB trình bày xin rút yêu cầu khởi kiện UBND huyện DX lập thủ tục cấp GCN QSD đất, ông VVB sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đặng Thị Duyên đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND TTLA, UBND TTLA trình bày:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại đề ngày 31/12/2014 của bà PTM, UBND TTLA đã tiến hành thủ tục xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết khiếu nại theo quy định pháp luật. Căn cứ giấy cam kết trả lại đất ngày 10/7/1995, ngày 16/01/2002 và biên bản họp tại UBND TTLA ngày 17/01/2002 có lần tay của cụ PD, đều thể hiện thỏa thuận bà PTT cho cụ PD ở nhờ trên đất cho đến khi cụ PD chết thì trả lại đất cho bà PTT.

Căn cứ Thông báo số 22/TB-UB ngày 23/8/1995 của UBND huyện DX về kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp mở rộng ngày 07/8/1995 đã công nhận

thửa đất đang tranh chấp thuộc QSD của bà PTT.

Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 11/9/2010 của UBND huyện DX về việc thu hồi GCN QSD đất đã cấp cho cụ PD, Bản án số 01/2011/HC-ST ngày 09/5/2011 của TAND huyện Đồng Xuân về việc khởi kiện quyết định thu hồi GCN QSD đất đã công nhận UBND huyện thu hồi GCN QSD đất đã cấp cho cụ PD là đúng pháp luật, Quyết định số 03/2011/QĐ-PT ngày 28/7/2011 của TAND tỉnh Phú Yên đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính và công nhận bản án sơ thẩm của TAND huyện Đồng Xuân có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, căn cứ kết quả xác minh nguồn gốc đất với những người lớn tuổi tại địa phương xác định: Nguồn gốc thửa đất bà PTT khiếu nại trước đây do cụ TrT (chết) tạo lập để lại cho vợ chồng cụ TrVC và VTC từ trước năm 1975 (cha mẹ bà TTMT, đều đã chết). Trong thời gian xảy ra chiến tranh thì vợ chồng cụ TrVC, VTC cho cụ PD cất nhà ở nhờ trên đất cho đến nay thì xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả xác minh nguồn gốc đất nêu trên UBND TTLA ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà PTM là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tuy trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không đúng nhưng nội dung của quyết định là đúng nên UBND TTLA giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông PTC đại diện theo ủy quyền của CTUBND huyện DX, UBND huyện DX trình bày:

Sau khi thụ lý đơn khiếu nại đề ngày 05/3/2015 của bà PTM khiếu nại toàn bộ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND TTLA về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà PTM thì UBND huyện tiến hành trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả xác minh nguồn gốc đất do UBND thị trấn cung cấp, đồng thời xác minh, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ khác đủ cơ sở kết luận thửa đất bà PTM khiếu nại thuộc quyền sử dụng của bà PTT, nên UBND thị trấn không lập thủ tục cấp GCN QSD đất cho bà PTM là đúng. Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND TTLA về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà PTM là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên UBND huyện ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai không công nhận đơn khiếu nại của bà PTM, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND TTLA.

Thửa đất số 123, diện tích 345m², thuộc tờ bản đồ số 22 đã được UBND huyện DX cấp GCN QSD đất ngày 19/10/2001 đứng tên cụ PD là do UBND TTLA thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra chủ sử dụng đất nên đã đề nghị UBND huyện cấp GCN QSD đất đứng tên cụ PD là sai đối tượng, sau khi phát hiện sai sót ngày 11/9/2010 UBND huyện ban hành Quyết định số 1501/QĐ-UBND thu hồi GCN QSD đất cụ PD.

Không đồng ý việc UBND huyện thu hồi GCN QSD đất nên bà PTM khởi kiện ra Tòa án, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án đã công nhận UBND huyện ban hành Quyết định số 1501/QĐ-UBND thu hồi GCN QSD đất cụ PD là đúng pháp luật. Vì vậy, đơn khiếu nại của bà PTM yêu cầu UBND thị trấn lập thủ tục đề nghị UBND huyện cấp lại GCN QSD đất đối với thửa đất số 123, diện tích 345m² nêu trên là không có cơ sở.

Tuy trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không đúng nhưng nội dung của quyết định là đúng nên UBND huyện DX giữ nguyên Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà PTM.

Theo các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa bà TTMT trình bày:

Nguồn gốc thửa đất 123, diện tích 345m² liên quan đến khiếu kiện này là do ông nội TrT (chết) tạo lập, sau đó để lại cho cha mẹ bà là TrVC (chết 1962), VTC (chết 1992), sau khi cha mẹ bà PTT chết thì bà PTT là người được thừa kế thửa đất này. Năm 1968 cụ PD có xin cất nhà ở nhờ trên thửa đất này vì chiến tranh loạn lạc cụ PD không có đất để ở.

Đến ngày 10/7/1995 cụ PD có lẫn tay vào giấy cam kết ở nhờ trên đất cho đến khi chết thì trả lại cho bà PTT, vì cụ PD không biết chữ nên nhờ ông Trần Văn Hải (chết) viết giấy cam kết và cụ PD lẫn tay. Đến năm 2002 bão sập nhà của cụ PD nên được nhà nước hỗ trợ tiền để xây dựng lại, khi đó bà PTT không đồng ý vì sợ xây dựng nhà kiên cố sau khi cụ PD chết thì con cháu cụ PD không trả lại đất. Nhưng do cụ PD năn nỉ và được chính quyền địa phương xác nhận nên bà PTT cho cụ PD xây dựng nhà ở tạm cho đến khi chết thì trả lại đất thể hiện tại giấy cam kết ngày 16/01/2002 và biên bản họp tại UBND TTLA ngày 17/01/2002.

Năm 2001 UBND huyện cấp GCN QSD đất thửa đất nêu trên cho cụ PD là không đúng nên năm 2010 UBND huyện đã ban hành quyết định thu hồi GCN QSD đã cấp. Bà PTM không đồng ý nên đã khởi kiện ra Tòa án, sau đó bà PTM đã rút đơn khởi kiện nên vụ án được đình chỉ, quyết định thu hồi GCN QSD đất đã có hiệu lực pháp luật.

Sau khi cụ PD chết thì con cháu cụ PD không chịu thực hiện theo cam kết của cụ PD lúc còn sống, mà tranh chấp với bà PTT và khiếu kiện yêu cầu cấp GCN QSD đất là không có cơ sở. Bà PTT thống nhất với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thị trấn và UBND huyện. Ngày 03/11/2015 UBND huyện đã cấp GCN QSD đất cho bà PTT, nên bà PTT đề nghị Tòa xét xử theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của bà.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông VVB trình bày:

Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất thì thống nhất như lời trình bày của người khởi kiện. Nay yêu cầu Tòa hủy Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND TTLA về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà PTM, Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện DX về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà PTM. Vì hai quyết định giải quyết khiếu nại ban hành không đúng thẩm quyền, vi phạm trình tự, thủ tục, thửa đất là di sản của cụ PD để lại nhưng công nhận QSD đất cho bà PTT là không đúng pháp luật.

Xin rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa buộc UBND huyện DX lập thủ tục cấp GCN QSD đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã được TAND tỉnh Phú Yên thụ lý đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng đối tượng khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định

pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND TTLA và quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của UBND huyện DX vì ban hành không đúng thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên.

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 15/02/2016 bà PTM nộp đơn khởi kiện Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện DX về việc giải quyết khiếu nại lần hai, Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND TTLA về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà PTM căn cứ điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tổ tụng hành chính năm 2010 thì còn trong thời hiệu khởi kiện.

Trong thời gian Tòa án xem xét đơn khởi kiện thì người khởi kiện chết, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện thì đến ngày 24/10/2017 TAND tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về đối tượng khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND TTLA và lần hai của UBND huyện DX là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND TTLA, Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền ban hành của CTUBND huyện DX nên xác định Chủ tịch UBND TTLA và CTUBND huyện DX là người bị kiện. Xác định UBND TTLA và UBND huyện DX là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung của các quyết định bị khiếu kiện:

Xét trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND TTLA đã vi phạm các Điều 5, 7, 8, 11 và Điều 21 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính như sau: Không thông báo về việc thụ lý đơn khiếu nại, không ban hành quyết định giao nhiệm vụ xác minh, không ban hành kế hoạch xác minh, không tiến hành làm việc với người bị khiếu nại và không tiến hành đối thoại giữa người khiếu nại với người bị khiếu nại.

Xét trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của UBND huyện DX đã vi phạm các Điều 5, 7, 8 và Điều 11 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính như sau: Không thông báo về việc thụ lý đơn khiếu nại, không ban hành quyết định giao nhiệm vụ xác minh, không ban hành kế hoạch xác minh và không tiến hành làm việc với người bị khiếu nại.

Xét thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại thuộc Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện theo Điều 17, Điều 18 Luật khiếu nại nhưng UBND TTLA và UBND huyện DX ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng thẩm quyền.

Bà PTM khiếu nại về việc UBND TTLA không lập thủ tục cấp GCN QSD đất cho bà PTM là người đại diện cho các đồng thừa kế của cụ PD đối với thửa đất số 123, diện tích 345m², tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại: Khu phố Long An, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân. Xét trên diện tích đất này có ngôi nhà của cụ PD và một số tài sản khác của bà PTT nhưng khi giải quyết khiếu nại UBND thị trấn và UBND huyện đã xem xét, giải quyết công nhận QSD đất cho bà PTT, bác đơn khiếu nại của bà PTM là không đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 136 Luật đất đai năm 2003 quy định *“Tranh chấp về quyền sử dụng đất mà đương sự có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết”* đồng thời được quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Xét tại phiên tòa, ông VVB đại diện cho những người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu UBND huyện DX cấp GCN QSD đất nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Từ những sai sót về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại cả nội dung và chủ thể đều không đúng quy định pháp luật nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, hủy Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND TTLA về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà PTM và Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện DX về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà PTM.

[4] Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định: Chủ tịch UBND TTLA và CTUBND huyện DX liên đới chịu án phí sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện.

Hủy Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND TTLA về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà PTM và Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện DX về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà PTM.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu UBND huyện DX cấp GCN QSD đất.

Về án phí: Căn cứ Điều 345 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chủ tịch UBND TTLA và CTUBND huyện DX phải liên đới chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho VVB, VTH, VVT, VTM, VVQ, PVX, PTL, PVC, PDQ, PTT, PVV, PTH, NTV, NXD, PTH (PH) mỗi người 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 8384, 8385, 8386, 8387, 8388, 8389, 8390, 8391, 8393, 8392, 8394, 8395, 8396, 8397, 8398 cùng ngày 24/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên (ông VVB được quyền đại diện nhận toàn bộ số tiền hoàn trả nêu trên).

Về chi phí xem xét, thẩm định: Căn cứ Điều 358, Điều 359 Luật tổ tụng hành chính.

Người bị kiện Chủ tịch UBND TTLA và CTUBND huyện DX phải liên đới chịu

2.000.000đ. Ông VVB đã nộp đủ nên Chủ tịch UBND TTLA và CTUBND huyện DX phải liên đới hoàn trả cho ông VVB 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV và THA;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Minh